

Bản án số: 168/2020/HS-ST
Ngày 21-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Hoa.
2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chiến, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 18 và 21 tháng 5 năm 2020 tại Hội trường A, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 444/2019/HSST ngày 05 tháng 12 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2019/HSST-QĐ ngày 03/01/2020 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Văn D, sinh năm 1966 tại thành phố Hải Phòng; thường trú: Khu phố Tr Kh, phường A D, quận D K, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: K1.12.12B NOASXH Becamex, khu phố B, phường A Ph, thành phố Th A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; tôn giáo: Không; dân tộc: Kinh; con ông Đỗ Văn Nh, (đã chết) và bà Bùi Thị G, sinh năm 1935; bị cáo có 04 anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1956, nhỏ nhất sinh năm 1969; có vợ tên Nguyễn Thị M, sinh năm 1972, có 02 con ruột, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 21/12/1987, bị Tòa án nhân dân quận H B, thành phố Hải Phòng xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 24 tháng về tội Trộm cắp tài sản của công dân theo Bản án hình sự sơ thẩm số 150/1987/HSST; bị bắt tạm giam từ ngày 05/9/2019, đến ngày 11/11/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Quyết định về việc bảo lãnh; bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. Trần Văn Ng, sinh năm 1978 tại thành phố Hà Nội; thường trú: Thôn L Ph, xã Kh Th, huyện Ph X, Thành phố Hà Nội; chỗ ở: Số 68B, xóm Đ, khu phố Th L 2, phường D A, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 9/12; tôn giáo: Không; dân tộc: Kinh; con ông Trần Hải H, (đã chết) và bà Đỗ Thị Th, sinh năm 1950; bị cáo có 05 anh em ruột, lớn nhất sinh năm 1972, nhỏ nhất sinh năm 1985; có vợ tên Phạm Thị Ng, sinh năm 1981, có 02 con ruột, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân:

- Ngày 25/01/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Ph Xu, thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù về tội Đánh bạc, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2011/HS-ST;

- Ngày 30/5/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Ph X, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội Gá bạc và 08 tháng tù về tội Đánh bạc, tổng hợp hình phạt 06 tháng tù của bản án số 08/2011/HS-ST ngày 25/01/2011ST của Tòa án nhân dân huyện Ph X, thành phố Hà Nội buộc bị cáo chấp hành chung hình phạt của 02 bản án 26 tháng tù, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2011/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/8/2012.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/9/2009 đến ngày 14/11/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Quyết định về việc bảo lãnh; bị cáo tại ngoại, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1958; thường trú: Số 308/2 Th B, phường A Th, thị xã Th A, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn Ng có quen biết với ông Nguyễn Văn T ngoài xã hội và Ng biết được ông T có nhu cầu vay tiền với lãi suất cao. Ng bàn bạc với Đỗ Văn D cùng nhau góp tiền cho ông T vay để lấy tiền lãi, theo thỏa thuận thì D bỏ tiền đưa cho ông T vay do Ng không có tiền, thu tiền lãi sẽ chia đôi, trường hợp ông T không trả lại tiền gốc thì Ng phải trả lại một nửa số tiền gốc cho D. Quá trình điều tra, xác định Đỗ Văn D, Trần Văn Ng cho ông Nguyễn Văn T vay tiền với lãi suất 39%/tháng (là 468%/năm), cụ thể như sau:

- *Lần thứ nhất:* Vào ngày 15/3/2019, D và Ng cho ông T vay 100.000.000 đồng với lãi suất 39%/tháng (là 468%/năm), đóng lãi 10 ngày một lần với số tiền 13.000.000 đồng, khi cho vay trừ trước 13.000.000 đồng tiền lãi 10 ngày vay và 5.000.000 đồng tiền dịch vụ. Tổng cộng ông Tài đã đóng lãi 15 lần (được 5 tháng) là 195.000.000 đồng. Theo lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự không vượt quá 20%/năm, tính theo tháng là 1,666%/tháng, Duyên và Ngọ cho ông Tài vay vượt quá 27 lần so với mức lãi suất cao nhất theo quy định. Theo đó, lãi suất theo quy định pháp luật cho phép là $100.000.000 \text{ đồng} \times 1,666\%/\text{tháng} \times 5 \text{ tháng} = 8.330.000 \text{ đồng}$. Lãi suất vượt quá mức quy định cho phép mà D và Ng đã nhận của ông T là $195.000.000 \text{ đồng} - 8.330.000 \text{ đồng} = 186.670.000 \text{ đồng}$.

Tiền thu lợi bất chính từ việc cho vay là 186.670.000 đồng và tiền phí dịch vụ người vay phải trả là 5.000.000 đồng.

- *Lần thứ hai:* Vào ngày 21/4/2019, D và Ng tiếp tục cho ông T vay 200.000.000 đồng, cũng với lãi 39%/tháng (là 468%/năm), đóng lãi cứ 10 ngày 1 lần với số tiền 26.000.000 đồng, cho vay tiền thì trừ trước 26.000.000 đồng tiền lãi 10 ngày vay và 10.000.000 đồng tiền dịch vụ. Tổng cộng ông T đã đóng lãi 09 lần (được 3 tháng) là 234.000.000 đồng và một lần cuối ông T chỉ đóng 13.000.000 đồng. Theo lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự không vượt quá 20%/năm, tính theo tháng là 1,666%/tháng, D và Ng cho ông T vay vượt quá 27 lần so với mức lãi suất cao nhất theo quy định. Theo đó, lãi suất theo quy định pháp luật cho phép $200.000.000 \text{ đồng} \times 1,666\%/\text{tháng} \times 3 \text{ tháng} = 9.996.000 \text{ đồng}$ và lãi suất theo quy định pháp luật cho phép của 10 ngày vay là 1.110.000 đồng. Tổng cộng số tiền

lãi suất theo quy định pháp luật cho phép là 11.106.000 đồng. Lãi vượt quá mức quy định cho phép mà D và Ng đã nhận của ông T là 247.000.000 đồng - 11.106.000 đồng = 235.894.000 đồng.

Tiền thu lợi bất chính từ việc cho vay là 235.894.000 đồng và tiền phí dịch vụ người vay phải trả là 10.000.000 đồng.

Tổng số tiền lãi mà ông Nguyễn Văn T đã đóng cho Đỗ Văn D và Trần Văn Ng là 442.000.000 đồng và tiền dịch vụ người vay phải trả của 2 lần là 15.000.000 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính từ việc cho vay là 422.564.000 đồng; tổng số tiền lãi theo quy định pháp luật cho phép là 19.436.000 đồng.

Đến khoảng 11 giờ 30 phút ngày 05/9/2019, Đỗ Văn D, Trần Văn Ng đến địa chỉ số 276/10, khu phố Đ B, phường Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương gặp ông Nguyễn Văn T để lấy tiền lãi thì bị lực lượng Công an thị xã D A bắt người phạm tội quả tang, thu giữ số tiền 10.000.000 đồng của ông T đang chuẩn bị trả tiền lãi.

Vật chứng thu giữ: Số tiền 10.000.000 đồng của ông Nguyễn Văn T và số tiền 10.000.000 đồng của Đỗ Văn D.

Cáo trạng số: 01/CT-VKS ngày 03/12/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Đỗ Văn D, Trần Văn Ng về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm b, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt các bị cáo Đỗ Văn D, Trần Văn Ng từ 450.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng.

* Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Đề nghị Tòa án tuyên buộc Đỗ Văn D và Trần Văn Ng phải có trách nhiệm giao nộp số tiền là 19.436.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước, đây là khoản tiền lãi phát sinh từ việc phạm tội mà có.

- Đề nghị Tòa án tuyên buộc Đỗ Văn D, Trần Văn Ng phải giao nộp số tiền 15.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước, do đây là tiền thu lợi bất chính có được từ việc cho vay lãi.

- Đề nghị Tòa án tuyên buộc Đỗ Văn D, Trần Văn Ng phải có trách nhiệm liên đới trả lại cho người vay ông Nguyễn Văn T số tiền 422.564.000 đồng, đây là khoản tiền mà D, Ng thu lợi bất chính của người vay tương ứng với mức lãi trên 20%/năm.

- Đề nghị Tòa án tuyên buộc ông Nguyễn Văn T phải có trách nhiệm giao nộp số tiền là 300.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước, đây là phương tiện phạm tội.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt, biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng đồng thời các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại cơ quan điều tra, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai của các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang và các chứng cứ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xác định: Vào ngày 15/3/2019 và ngày 21/4/2019, tại khu phố T A, phường T Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương, Đỗ Văn D, Trần Văn Ng đã có hành vi cho ông Nguyễn Văn T vay tổng cộng là 300.000.000 đồng lãi suất 39%/tháng (là 468%/năm) vượt quá 27 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự không vượt quá 20%/năm, tính theo tháng là 1,666%/tháng để nhằm mục đích thu lợi bất chính tổng cộng số tiền là 422.564.000 đồng và tiền phí dịch vụ phải trả là 15.000.000 đồng. Đến khoảng 11 giờ 30 phút ngày 05/9/2019, Đỗ Văn D, Trần Văn Ng đến địa chỉ số 276/10, khu phố Đ B, phường Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương gặp ông Nguyễn Văn T để lấy tiền lãi thì bị lực lượng Công an thị xã D A bắt người phạm tội quả tang cùng tang vật.

[3] Như vậy, hành vi của các bị cáo Đỗ Văn D, Trần Văn Ng cho vay với lãi suất gấp quá 27 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự để nhằm mục đích thu lợi bất chính 422.564.000 đồng, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự. Do đó Cáo trạng số: 01/CT - VKS ngày 03 tháng 12 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với bị cáo Đỗ Văn D, Trần Văn Ng là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã trực tiếp xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực tài chính mà hành vi phạm tội của các bị cáo làm cho người vay lâm vào tình trạng khó khăn. Gây bất bình trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng xấu công đấu tranh phòng chống các tệ nạn xã hội. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, ý thức được cho vay lãi nặng là bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì mục đích tư lợi nên các bị cáo cố tình thực hiện. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc, xem xét tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo đủ để giáo dục cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Xét đây là vụ án có tính chất đồng phạm nhưng là giản đơn không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể khi thực hiện hành vi phạm tội nên không xem là phạm tội có tổ chức. Các bị cáo tham gia với vai trò là người thực hành.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội 02 lần, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đã trả lại một phần lớn số tiền cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Văn T. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[8] Về nhân thân: Các bị cáo là người có nhân thân xấu thể hiện bị cáo Đỗ Văn Duyên đã từng bị Tòa án xét xử về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo Trần Văn Ngộ đã từng bị Tòa án xét xử về tội Đánh bạc và Gá bạc, đã được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, hiện nay các bị cáo là người lao động, đang nuôi con nhỏ đồng thời người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (người vay tiền của các bị cáo) có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[9] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, nhất thời phạm tội, nơi cư trú rõ ràng, là người lao động, hiện đang nuôi con nhỏ, thời gian tạm giam cũng đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo đồng thời trong thời gian tại ngoại chấp hành tốt chính sách pháp luật tại địa phương nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo, không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo. Đồng thời do áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo nên cần hủy bỏ các Quyết định bảo lãnh số: 22, 23/2019/HSST-QĐBL ngày 05 tháng 12 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An), tỉnh Bình Dương.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 201 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng”. Do áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền đối với các bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[10] Về biện pháp tự pháp và xử lý vật chứng:

- Buộc các bị cáo Đỗ Văn D và Trần Văn Ng phải có trách nhiệm giao nộp số tiền 19.436.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước, đây là khoản tiền lãi phát sinh từ việc phạm tội mà có.

- Buộc Đỗ Văn D, Trần Văn Ng phải giao nộp số tiền 15.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước, được khấu trừ số tiền quản thủ 10.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 01369 ngày 09/12/2019 của Chi cục Thị hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, các bị cáo D, Ng còn phải tiếp tục phải nộp 5.000.000 đồng, do đây là tiền thu lợi bất chính có được từ việc cho vay lãi.

- Buộc các bị cáo Đỗ Văn D, Trần Văn Ng phải có trách nhiệm liên đới trả lại cho người vay ông Nguyễn Văn T số tiền 422.564.000 đồng, các bị cáo D, Ng đã trả lại cho ông T được 180.000.000 đồng, vì vậy các bị cáo còn phải tiếp tục có trách nhiệm liên đới trả lại cho người vay ông Nguyễn Văn T số tiền 242.564.000 đồng, đây là khoản tiền mà D, Ng thu lợi bất chính của người vay tương ứng với mức lãi trên 20%/năm.

- Buộc ông Nguyễn Văn T phải có trách nhiệm giao nộp số tiền là 300.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước, được khấu trừ số tiền quản thủ 10.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 01369 ngày 09/12/2019 của Chi cục Thị hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, ông T còn tiếp tục giao nộp 290.000.000 đồng, đây là phương tiện phạm tội.

[11] Xét đề nghị Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn D, Trần Văn Ng phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm b, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Văn D 450.000.000 (bốn trăm năm mươi triệu) đồng.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn Ng 450.000.000 (bốn trăm năm mươi triệu) đồng.

2. Về áp dụng biện pháp tư pháp và biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Buộc bị cáo Đỗ Văn D và Trần Văn Ng liên đới nộp 34.436.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước, được khấu trừ số tiền quản thủ 10.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 01369 ngày 09/12/2019 của Chi cục Thị hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, các bị cáo Đỗ Văn D, Trần Văn Ng còn phải tiếp tục phải nộp 24.436.000 đồng

- Buộc các bị cáo Đỗ Văn D và Trần Văn Ng liên đới trả cho ông Nguyễn Văn T 242.564.000 đồng.

- Buộc ông Nguyễn Văn T phải nộp 300.000.000 đồng, được khấu trừ số tiền quản thủ 10.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 01369 ngày 09/12/2019 của Chi cục Thị hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, ông T còn phải tiếp tục giao nộp 290.000.000 đồng, để sung ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Đỗ Văn D, Trần Văn Ng, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- Công an thành phố Dĩ An (05);
- Chi cục THA thành phố Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Người tham gia tố tụng (03);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- THA hình sự (04);
- UBND xã, phường bị cáo thường trú (03);
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Ngọc Công

